

Bản án số: 126 /2019/HS-PT
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu
Ông Hồ Đức Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà: Đặng Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2019/TLPT-HS ngày 09/9/2019 đối với các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Quang C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/7/1965, Nơi sinh: Xã S, huyện H, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn L, Xã S, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị V; Có vợ: Nguyễn Thị X; Con: 05 đứa (con đầu sinh năm 1987, út sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp D biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/11/1957, Nơi sinh: Xã S, huyện H, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Anh S, Xã S, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn

Quang V (đã chết) và bà Trần Thị C; Có vợ: Trần Thị H; Con: 05 đứa (con đầu sinh năm 1984, út sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn D; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn L, Xã S, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Quang C; Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Thôn Anh S, Xã S, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có mặt.

- Những người bào chữa:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn; sinh năm: 1977. Là bào chữa viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn D. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Đinh Thị Hiền; Sinh năm: 1985. Là bào chữa viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 21/01/2019 ông Nguyễn D nhìn thấy ông Nguyễn Quang C và ông Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn, ông Nguyễn D liền chạy ra can ngăn. Trong quá trình can ngăn thì giữa ông C và ông D xảy ra mâu thuẫn. Ông Nguyễn Quang C dùng một cục bê tông vờ đánh vào vùng đầu ông Nguyễn D hậu quả gây ra tỷ lệ thương tích cho ông D là 05%, Đến khoảng 16h30 phút cùng ngày, sau khi sơ cứu vết thương từ trạm xá Sơn Hàm về, do bức xúc mình bị đánh nên Nguyễn D đi vào nhà ông Nguyễn Quang C lấy cục đá màu xanh đánh vào vùng đầu ông Nguyễn Quang C hậu quả gây ra tỷ lệ thương tích cho ông C là 14%.

* *Vật chứng vụ án*: 01 hòn đá loại đá xanh không rõ hình, dài 13cm, nơi rộng nhất 10cm, nơi dày nhất 03cm, ở góc hòn đá có dính chất màu nâu đỏ, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 39/2019/HS-ST ngày 07/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn D, bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn D 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 38, các điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người bào chữa theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 12/8/2019 bị cáo Nguyễn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; Ngày 20/8/2019 Bị cáo Nguyễn Quang C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Quang C khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Các bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về phần hình phạt của các bị cáo mà chỉ xin HĐXX áp D các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn D giảm cho bị cáo 09 (Chín) tháng tù, xử bị cáo 15 tháng tù; Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang C giữ nguyên mức hình phạt nhưng cải biện pháp, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn D, bị cáo Nguyễn Quang C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 07-8-2019 của TAND huyện Hương Sơn quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn D, bị cáo

Nguyễn Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn trên địa bàn. Giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì từ trước mà do các bị cáo đã uống rượu và vì bức xúc nhất thời nên không kiểm soát được hành vi của mình đã gây thương tích cho nhau.

[2.2] Xét về nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn D** xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Sau khi bị cáo được vợ, con ông C đưa đi khâu vết thương ở trạm xá về, bị cáo nên bình tĩnh để giải quyết sự việc nhưng vì nóng giận tức thời nên bị cáo đã tìm đến nhà ông C để đánh trả, dùng một hòn đá màu xanh đánh vào đầu ông C đã gây ra tỷ lệ thương tích cho ông C là 14%, nên phải chịu tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình tự nguyện bồi thường thiệt hại; có cha, mẹ để được Nhà Nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, vợ đau ốm thường xuyên, hiện đang bị bệnh xuất huyết giãn tiểu cầu, xét bị hại cũng có lỗi. Vì vậy, cấp phúc thẩm xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn, giúp đỡ gia đình là cũng đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một người công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Xét về nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quang C** xin được hưởng án treo: HĐXX thấy rằng nguyên nhân chính trong vụ án là do lỗi của bị cáo C, hành vi của bị cáo là dùng một cục bê tông vỡ đánh vào vùng đầu của ông D gây hậu quả với tỷ lệ thương tích cho ông D là 05% được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 08 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo là người cao tuổi và là người có công với cách mạng, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đang nuôi mẹ già trên 90 tuổi và con bị tật bẩm sinh (bị bại não). Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy chưa

cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm.

[3] Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Quang C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn D; Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang C, sửa bản án sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D, bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 38, các điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Quang C cho UBND Xã S, huyện H, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi Hành án hình sự hai lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về án phí: Áp D điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn D, bị cáo Nguyễn Quang C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền